**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán Lớp 5**

**Bài 32. NHÂN HAI SỐ THẬP PHÂN Tiết 56**

**Thời gian thực hiện ngày 25 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* + HS thực hiện được phép nhân hai số thập phân; nhận biết các tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân các số thập phân.
	+ Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân các số thập phân.
	+ HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học.

 Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.

 Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

  Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 GV: Các hình ảnh và bảng biểu có trong bài .

HS: SGK, vở bài làm toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| 1.Mở đầu: Khởi động |
| Trò chơi 4: Gà mẹ tìm con* Chuẩn bị: 5 con gà mẹ làm bằng bìa cứng có ghi phép tính; 5 con gà con làm bằng bìa cứng có ghi kết quả tính.
* Thời gian chơi: 3 đến 5 phút.
 | – Cách chơi: Tổ chức cho HS chơi cá nhân.10 HS xung phong lên chơi: 5 em cầm 5 con gà mẹ, 5 em cầm 5 con gà con. HS mang tấm bìa gà mẹ tìm đúng gà con của mình (sao cho phép tính trên mình gà mẹ tương ứng với kết quả tính trên mình gà con). Cặp nào tìm đúng, nhanh nhất sẽ thắng cuộc. Cặp nào tìm sai sẽ bị phạt và nhảy lò cò. |
| 2. Luyện tập – Thực hành 15 p |
| *Luyện tập*Bài 1:– GV hướng dẫn tìm hiểu bài và tìm cách thực hiện.1. GV có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép để tổ chức cho HS thực hiện.
	* Khi sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày.
	* GV khái quát: Phép nhân các số thập phân có tính chất giao hoán:

a × b = b × a1. Cách thức tiến hành tương tự câu a.
	* GV có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép để tổ chức cho HS thực hiện.
	* Khi sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày.

– GV khái quát: Phép nhân các số thập phân có tính chất kết hợp:(a × b) × c = a × (b × c) | * HS nhận biết yêu cầu của bài: Tính, so sánh giá trị của các biểu thức.

Bước 1:Nhóm lẻ  Cách 1  6,4 × 7.Nhóm chẵn  Cách 2  7 × 6,4.Bước 2: Nhóm chia sẻ  Chia sẻ và so sánh kết quả hai cách tính  Rút ra kết luận.* HS (nhóm đôi) thực hiện.
1. 6,4 × 7 = 44,8

7 × 6,4 = 44,8 6,4 × 7 = 7 × 6,4 = 44,8HS lặp lại.Bước 1:Nhóm lẻ  Cách 1  (9,2 × 2) × 0,5Nhóm chẵn  Cách 2  9,2 × (2 × 0,5) Bước 2: Nhóm chia sẻ  Chia sẻ và so sánh kết quả hai cách tính  Rút ra kết luận.1. (9,2 × 2) × 0,5 = 9,2

9,2 × (2 × 0,5) = 9,2 (9,2 × 2) × 0,5 = 9,2 × (2 × 0,5) = 9,2HS lặp lại. |
| Bài 2:– Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm. | * + HS nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu: Tính bằng cách thuận tiện.

HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách thực hiện: Vận dụng tính chất giao hoán và kết hợp Tìm tích các cặp số có kết quả là số tự nhiên Nhân tiếp để tìm giá trị của biểu thức. – HS làm bài cá nhân.1. 0,2 × 3,9 × 50

= (0,2 × 50) × 3,9= 10 × 3,9 = 391. 6,7 × 2,5 × 40

= 6,7 × (2,5 × 40)= 6,7 × 100 = 6701. 0,5 × 8,3 × 2 000

= (0,5 × 2 000) × 8,3= 1 000 × 8,3 = 8 300– HS giải thích cách làm. Ví dụ:a) 0,2 × 3,9 × 50= (0,2 × 50) × 3,9 (giao hoán và kết hợp)= 10 × 3,9 (nhân nhẩm)= 39 Vì tích của 0,2 và 50 là một số tự nhiên.… |
| 3. Vận dụng – Trải nghiệm 10p |  |
| Bài 3: | – HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. |
|  |
|  | – HS thực hiện cá nhân. |
|  | Bài giải |
|  | 14,5 × 2,5 = 36,25 |
|  | Trong 2,5 giờ người đó đi được 36,25 km. |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách chọn phép tính. | – HS giải thích cách chọn phép tính. |
| Ví dụ: |
|  | 1 giờ: 14,5 km |
|  | 2,5 giờ: .?. km |
|  |  Gấp 14,5 km lên 2,5 lần |
|  |  Lấy 14,5 km × 2,5. |
|  | … |
| Bài 4: | – HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài |
|  | toán, xác định các việc cần làm: Chọn số |
|  | thích hợp để thay vào .?. |
|  | – HS làm bài cá nhân. |
|  | 3,6 *l* |
| – Sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm | – HS trình bày cách làm. |
| trình bày cách làm. | + Tìm diện tích một mặt bức tường cần sơn. |
|  | 1,2 × 7,5 = 9 (m2) |
|  | + Tìm diện tích hai mặt bức tường cần sơn. |
|  | 9 × 2 = 18 (m2) |
|  | + Tìm số lít sơn cần dùng. |
|  | 0,2 × 18 = 3,6 (*l*) |
|  | … |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**